

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/DS-ST.
Ngày: 15-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tân

Ông Hoàng Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2023/TLST–DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S

Địa chỉ trụ sở: số ,,, đường N, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông La V, là người đại diện ủy quyền theo văn bản được xác lập ngày 27/3/2023 (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: số V đường M, khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Trần D, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông La V trình bày:

Ngày 11/01/2019 giữa Ngân hàng S và ông Trần D thỏa thuận ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng, hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng 1,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Trần D đã thực hiện các giao

dịch với tổng số tiền là 33.500.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo Điều 22 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ông D phải chịu các khoản phí theo quy định tại Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông D đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 22.695.470 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông D nhưng ông Dừng không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/5/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn quy định tại Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, áp dụng lãi suất nợ quá hạn 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại, tương đương mức lãi suất được tính là 2,4%/tháng. Đến ngày 22/6/2021 ông D không thanh toán nợ thẻ cho ngân hàng nên chuyển nợ quá hạn, thời điểm này đã nợ số tiền vốn gốc là 25.383.525 đồng. Về việc tính mức lãi theo bản tóm tắt sao kê thì ngân hàng đã căn cứ vào mục 1.9 trong mục giải thích thuật ngữ của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ngân hàng yêu cầu ông Trần D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng dư nợ tính đến ngày xét xử 15/8/2023 là 46.588.195 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng*) trong đó vốn gốc là 25.383.525 đồng và lãi quá hạn là 21.204.670 đồng tính từ ngày 22/6/2021 đến ngày 15/8/2023. Và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 16/8/2023 cho đến khi ông D trả dứt nợ cho ngân hàng.

2/ Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Trần D vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông Trần D được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Trần D vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, người đại diện cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S thấy rằng: Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 11/01/2019 thể hiện ông Trần D có mở thẻ tín dụng của ngân hàng, hạn mức tín dụng được cấp với số

tiền 25.000.000 đồng. Mức lãi suất cho vay: 1,6%/tháng, mức lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Quá trình giao dịch thẻ tín dụng ông D đã ngừng thanh toán nợ thẻ cho ngân hàng từ ngày 22/6/2021 và chuyển nợ quá hạn từ ngày 22/6/2021, lãi suất quá hạn áp dụng khi chuyển nợ quá hạn là 2,4%/tháng. Như vậy ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo giấy đề nghị cấp nợ thẻ và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D trả nợ thẻ vốn gốc là 25.383.525 đồng và lãi phát sinh là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, về mức lãi suất được Ngân hàng tính theo bản tóm tắt sao kê lập ngày 15/8/2023 thì số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 22/6/2021 đến ngày 15/8/2023 là 21.204.670 đồng thì ngân hàng đã tính lãi nhập lãi nhiều lần. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của ngân hàng cho rằng mức lãi suất được tính căn cứ vào mục 1.9 trong giải thích thuật ngữ của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là chưa phù hợp. Tại mục 1.9 mà ngân hàng căn cứ được giải thích *“Dư nợ thẻ (gọi tắt là Dư nợ) là tổng số nợ của Tài khoản bao gồm tất cả số tiền giao dịch, phí và tiền tài sản liên quan đến việc sử dụng thẻ”*, với quy định này không có quy định cũng không có thỏa thuận nào khác về tính lãi suất thẻ gồm lãi nhập lãi hàng tháng vào vốn để tiếp tục tính lãi, nên yêu cầu của ngân hàng về tính lãi quá hạn từ ngày 22/6/2021 đến ngày 15/8/2023 là 21.204.670 đồng là không có cơ sở được hội đồng xét xử chấp nhận. Mức lãi suất được tính như sau: số tiền vốn 25.383.525 đồng, mức lãi suất quá hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn là 2,4%/tháng từ ngày 22/6/2021 đến ngày 15/8/2023 là 01 năm 01 tháng 24 ngày là 15.717.479 đồng, như vậy Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu về lãi suất quá hạn của ngân hàng yêu cầu.

Như vậy, số tiền ông Trần D phải thanh toán cho ngân hàng tính đến ngày 15/8/2023 là 41.101.004 đồng bao gồm tiền vốn gốc 25.383.525 đồng và lãi suất quá hạn là 15.717.479 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần D phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng S được chấp nhận. Số tiền án phí ông D phải chịu cụ thể: 41.101.000 đồng x 5% = 2.055.000 đồng (làm tròn); Ngân hàng phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng đối với một phần yêu cầu không được chấp nhận và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 4 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S về việc yêu cầu ông Trần D trả nợ thẻ tín dụng.

2/ Buộc ông Trần D trả cho Ngân hàng S số tiền tổng cộng là 41.101.004 đồng (*Bốn mươi một triệu, một trăm lẻ một nghìn, bốn đồng*).

Kể từ ngày 16/8/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/01/2019 cho đến khi khách hàng vay thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng.

3/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S về việc yêu cầu ông Trần D trả số tiền lãi suất quá hạn 5.487.191 đồng (*Năm triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi một đồng*).

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trần D phải chịu án phí là 2.055.000 đồng (*Hai triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

+ Ngân hàng S phải chịu án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 865.000 đồng (*Tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006489 ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng